

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Mua chủng chuẩn phục vụ công tác xét nghiệm năm 2025

Hiện nay, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu mua chủng chuẩn phục vụ công tác xét nghiệm năm 2025 (chi tiết số lượng, yêu cầu thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm thư mời báo giá này).

Để có căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu nêu trên, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Cơ quan/Đơn vị có khả năng cung cấp chủng chuẩn nêu trên gửi Bảng báo giá với thông số kỹ thuật của hàng hóa tối thiểu như báo giá, có thể tương đương hoặc cao hơn về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội theo thông tin như sau:

Báo giá bản cứng xin gửi về: Khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com;

SĐT: 0243.734.9816 hoặc Duyệt số Điện: 039.525.4496;

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 12/6/2025;

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTYT (Điện).



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Hào

Phụ lục:
DANH MỤC CHŨNG CHUẨN PHỤC VỤ CÔNG TÁC XÉT NGHIỆM NĂM 2025
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
1	Acinetobacter baumannii ATCC ® 19606	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
2	Aspergillus brasiliensis ATCC® 16404™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
3	Bacillus cereus ATCC® 11778™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
4	Candida albicans ATCC® 10231™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
5	Citrobacter freundii ATCC 8090	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
6	Clostridium perfringens NCTC 8237	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
7	Enterococcus faecalis ATCC® 29212™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
8	Escherichia coli ATCC™ 8739	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
9	Klebsiella pneumoniae subsp.pneumoniae ATCC ® 13883™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
10	Lactococcus lactis subsp. lactis ATCC® 19435™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
11	Listeria innocua ATCC® 33090™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu



STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
12	Listeria ivanovii subsp. ivanovii ATCC® 19119™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
13	Listeria monocytogenes ATCC® 13932™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
14	Neisseria gonorrhoeae ATCC® 19424™	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
15	Neisseria meningitidis NCTC 10026	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
16	Proteus mirabilis NCTC 11938	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
17	Pseudomonas aeruginosa ATCC® 27853™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
18	Rhodococcus equi ATCC® 6939™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
19	Saccharomyces cerevisiae ATCC® 9763™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
20	Salmonella enterica serovar Enteritidis ATCC™ 13076	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
21	Salmonella enterica serovar Typhimurium ATCC™ 14028	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
22	Shigella sonnei ATCC ® 25931	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
23	Staphylococcus aureus ATCC® 6538™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
24	Staphylococcus epidermidis ATCC® 12228™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu



STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số sơ bộ	Số lượng	Đơn vị tính	Quy cách	Xuất xứ
				Túi	nhà sản xuất	
25	Streptococcus pneumoniae ATCC® 49619™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
26	Vibrio parahaemolyticus NCTC 10903	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
27	Staphylococcus saprophyticus ATCC® 15305™*	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
28	Legionella pneumophila serogroup 1 WDCM 00107 Vitroids™	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu
29	Legionella anisa NCTC 11974™	Chủng chuẩn vi sinh	1	Lọ/ Ống/ Túi	Nhỏ nhất theo nhà sản xuất	Châu Âu